

Mẫu 4. Sổ đăng ký máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động**I. ĐĂNG KÝ THIẾT BỊ NÂNG**

TT	Đơn vị sử dụng, địa chỉ	Số đăng ký	Loại thiết bị	Mã hiệu	Số chế tạo	Nước chế tạo	Năm chế tạo	Trọng tải (kg)	Khẩu độ - Tầm với (m)	Vận tốc nâng (m/ph)	Ngày đăng ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)

Ghi chú:

- Loại thiết bị (cột 4): Ghi rõ là cần trục ô tô, cần trục bánh xích, công trục, pa lăng ...
- Mã hiệu thiết bị (cột 5): Ghi theo mã hiệu của nhà chế tạo.

II. ĐĂNG KÝ THANG MÁY VÀ THANG CUỐN

TT	Đơn vị sử dụng, địa chỉ	Số đăng ký	Loại thiết bị	Mã hiệu	Số chế tạo	Nước chế tạo	Năm chế tạo	Trọng tải hoặc năng suất	Số tầng hoặc bề rộng	Vận tốc (m/ph)	Ngày đăng ký	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)

Ghi chú:

- Loại thiết bị (cột 4): Ghi rõ là thang máy chở người, thang máy chở hàng kèm người, thang cuốn v.v...

- Mã hiệu thiết bị (cột 5): Ghi theo mã hiệu của nhà chế tạo.
- Cột 9: Đối với thang máy ghi trọng tải (kg); đối với thang cuốn ghi năng suất (người/h).
- Cột 10: Đối với thang máy ghi số tầng phục vụ; đối với thang cuốn ghi bề rộng bậc thang (mm).

III. ĐĂNG KÝ THIẾT BỊ ÁP LỰC

[illegible]

Ghi chú:

- Loại thiết bị (cột 4): Ghi rõ là nồi hơi, nồi đun nước nóng, hệ thống lạnh, bình chứa khí nén v.v...
- Mã hiệu thiết bị (cột 5): Ghi theo mã hiệu của nhà chế tạo.

IV. ĐĂNG KÝ THIẾT BỊ ĐẶC THÙ QUÂN SỰ

[illegible]

Ghi chú:

- Loại thiết bị (cột 4): Ghi rõ tên thiết bị.
- Mã hiệu thiết bị (cột 5): Ghi theo mã hiệu của nhà chế tạo.
- Thông số (cột 9 và 10): Ghi thông số tùy thuộc vào đặc điểm của loại thiết bị (nâng hoặc áp lực).
- Cột 11: Sử dụng cho thiết bị dùng để nâng hạ, còn các loại máy, thiết bị, vật tư khác bỏ cột này.
- Đặc tính khác (cột 12): Ghi đặc điểm của các thiết bị có những quy định đặc thù về an toàn lao động.